

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 23352/STC-QLCS

V/v báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của
Kiểm toán Nhà nước (giai đoạn trước sắp
nhập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Khẩn

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Số địa: 1130

Ngày đến: 18/8

Kính gửi:

- Sở Xây dựng; Cảng vụ đường thủy nội địa, Bến xe khách Bình Dương, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Sát hạch lái xe Bình Dương;
- Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Y tế Thuận An;
- Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thành đoàn Thành phố; Trung tâm Hoạt động thanh niên tỉnh Bình Dương;
- Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc;
- Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một; Trung tâm Cung ứng phường Thủ Dầu Một.

Thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước về ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán NSDP năm 2021, ngày 16/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Công văn số 203/UBND-KT yêu cầu các cơ quan, đơn vị; trong đó chỉ đạo 11 đơn vị hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt cụ thể: Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (Trung tâm Y tế Thuận An), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (Trung tâm Văn hóa thể thao thành phố Thủ Dầu Một), Sở Giao thông Vận Tải (Cảng vụ đường thủy nội địa; Bến xe khách Bình Dương; Trung tâm Sát hạch lái xe), Sở Y tế (Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản), Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng; Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật), Tỉnh Đoàn (Trung tâm Hoạt động thanh niên), Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc.

Ngày 07/12/2024, Sở Tài chính tỉnh Bình Dương có Công văn số 4217/STC-QLCS trình Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tiếp tục

Chuyến

- TCKT

- TCHC

- Lưu

18/8/26

Lưu

thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước, trong đó có việc chỉ đạo 11 đơn vị sự nghiệp hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công.

Ngày 11/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Công văn số 7051/UBND-KT yêu cầu các đơn vị được kiểm toán, các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; trong đó có việc chỉ đạo 11 đơn vị sự nghiệp hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công.

Đến trước thời điểm sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, 11 đơn vị nêu trên chưa hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công để trình UBND Tỉnh Bình Dương phê duyệt.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngày 16/01/2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đó, ngày 18/5/2026 Sở Tài chính có Công văn số 12716/STC-QLCS về công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, trong đó có nội dung:

“...3. Khai thác tài sản công

3.1 Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và của cơ quan, đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền...).

- Khai thác tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích cơ quan, đơn vị được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị.

(2) Riêng tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Trường hợp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tài sản: cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định.

- Trường hợp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản:

- + Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị mình.

- + Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị trực thuộc.

3.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

Đơn vị quyết định việc khai thác tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

...

12. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết..."

Như vậy, theo quy định tại Quyết định 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp thẩm quyền phê duyệt việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết tại các đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được sáp nhập, giải thể, tuy nhiên để có cơ sở báo cáo kết

quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thời gian trước sáp nhập, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị Kiểm toán và gửi về Sở Tài chính **chậm nhất ngày 20/8/2026** để báo cáo Kiểm toán Nhà nước.

Trên đây là ý kiến Sở Tài chính gửi đến các cơ quan, đơn vị để phối hợp, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- GE, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.hdmsang(01).



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thảo
Nguyễn Ngọc Thảo



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7051/UBND-KT

Bình Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v thực hiện kết luận, kiến
nghị kiểm toán của Kiểm toán
nhà nước.

Kính gửi: Các đơn vị (Danh sách kèm theo).

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4217/STC-QLNS ngày 07/12/2024 về việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (KTNN) theo Công văn số 417/KV IV-TH ngày 17/9/2024,

Để việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu các đơn vị được kiểm toán, các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN, cụ thể:

A. Kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.

Nội dung kiến nghị: Chỉ đạo Ban chỉ đạo 167 cùng các Sở, ngành có liên quan rà soát nguồn gốc sử dụng các cơ sở nhà đất tại Công ty mẹ hiện đang quản lý và sử dụng (như các địa chỉ nhà, đất đã được nêu tại khoản 2.4. mục II phần B của BCKT) để hướng dẫn đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan về quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất theo quy định của pháp luật đất đai; thực hiện truy thu tiền sử dụng đất, thuê đất, thực hiện thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

Về nội dung này, đề nghị các ngành liên quan tiếp tục thực hiện, cụ thể như sau:

1. Đối với Sở Tài chính.

Tiếp tục chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan tiến hành rà soát lại các cơ sở nhà, đất tại Công ty mẹ hiện đang quản lý và sử dụng (như các địa chỉ nhà, đất đã được nêu tại khoản 2.4 mục II phần B của BCKT) để hướng dẫn các đơn vị thực hiện thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp tục chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan rà soát các nội dung về việc chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đối với 03 cơ sở nhà, đất (Cửa hàng VLXD và Xăng dầu Hiệp Thành: 503-505, CMT8, P.Phú Cường, TP.TDM 400,3 m²; Ban Quản lý chợ: 114 Nguyễn Thái Học, P.Phú Cường, TP.TDM 83,6 m²; Ban Quản lý chợ: 94 Nguyễn Thái Học, P.Phú Cường, TP.TDM 111,7 m²); về việc giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với khu đất sân vận động Gò Đậu tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một; về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex (đã nêu tại khoản 2.4 mục II phần B của BCKT) để hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan về quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất theo quy định của pháp luật đất đai; chủ trì, phối

hợp với Sở Tài chính, Cục thuế thực hiện truy thu tiền sử dụng đất, thuê đất, thực hiện thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

3. Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

- Đối với 03 cơ sở nhà, đất tại phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một (Cửa hàng Vật liệu xây dựng và Xăng dầu Hiệp Thành: 503-505, Cách Mạng tháng 8 diện tích 400,3 m²; Ban Quản lý chợ: 114 Nguyễn Thái Học diện tích 83,6 m²; Ban quản lý chợ: 94 Nguyễn Thái Học diện tích 111,7 m²) đề nghị Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP khẩn trương rà soát lại hồ sơ pháp lý liên quan và tiến hành đo vẽ lại các khu đất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thủ tục thu hồi theo quy định.

- Đối với khu đất Sân vận động Gò Đậu diện tích 89.764,7 m² đã được Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết xong việc tranh chấp theo Bản án số 21/2023/DS-ST ngày 29/8/2023. Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP khẩn trương phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát và xử lý theo quy định làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh giải quyết các thủ tục đất đai.

- Đối với khu đất đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex diện tích 144.101,2 m², Sở Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc, hướng dẫn Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chi tiết của dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex. Do đó đề nghị Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP khẩn trương phối hợp với UBND thành phố Thuận An và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết làm cơ sở để điều chỉnh diện tích, mục đích sử dụng đất cho phù hợp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và giải trình việc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex sử dụng đất.

B. Kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Bệnh viện Đa khoa 1.500 giường.

I. Kiến nghị về xử lý tài chính, giảm lỗ và xử lý khác.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương: số tiền 91.989.650.582 đồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 07/BCKN-NNCTH_1.500 giường)

II. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm để xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn chế, sai sót bao gồm việc tham mưu phê duyệt dự án chưa tính toán đến việc kết nối đồng bộ với các dự án thành phần.

(Chi tiết tại Phụ biểu 09a/THKN-KĐTN_1.500 giường)

III. Kiến nghị về chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương.

1.9) Đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các quỹ TCNN NNS được kiểm toán.

1.9.1) Đối với Quỹ Đầu tư Phát triển (ĐTPT) tỉnh Bình Dương.

- Ban Kiểm soát chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế kiểm soát: không xây dựng kế hoạch kiểm soát; không thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ niên độ 2020 của Quỹ ĐTPT; không thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2020, 2021, 2022 của Quỹ PTĐ; chưa thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ; kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của các Quỹ.

- Việc chưa xây dựng và trình Hội đồng quản lý Quỹ PTNO thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính dài hạn; không xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm của Quỹ PTĐ.

- Việc không đính kèm thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của quỹ khi lập báo cáo quyết toán và gửi cơ quan tài chính để thẩm tra (Quỹ ĐTPT và Quỹ PTNO); không trình Hội đồng quản lý Quỹ PTĐ thẩm tra và thông qua Báo cáo tài chính 2020, 2021; không gửi các báo cáo niên độ 2020, 2021 cho Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Dương; chưa thực hiện công khai Báo cáo tài chính sáu (06) tháng, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm của Quỹ ĐTPT; chưa thực hiện công khai tài chính của Quỹ PTNO và Quỹ PTĐ.

1.9.2) Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Dương.

Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán NSNN đối với phân vốn NSNN tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Báo cáo quyết toán (BCQT) ngân sách địa phương (NSDP) năm 2022.

Sở Tài chính.

- Rà soát để thực hiện ghi thu, ghi chi đối với số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng mà người sử dụng đất đã ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát số liệu và xử lý theo quy định đối với số giải ngân vốn ODA chưa được ghi thu, ghi chi qua NSNN 53.343,3 triệu đồng như đã nêu tại Công văn số 10149/BTC-QLN ngày 21/9/2023 của Bộ Tài chính.

*** Năm kiểm toán 2022.**

1. Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2021; Chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021.

1.1) Sở Giao thông vận tải.

Chỉ đạo Cảng vụ đường thủy nội địa, Bến xe khách Bình Dương và Trung tâm Sát hạch lái xe tỉnh Bình Dương hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.2) Sở Y tế.

Chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, Trung tâm Sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.3) Sở Khoa học và Công nghệ.

Chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng cao tỉnh Bình Dương, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.4) Tỉnh đoàn tỉnh Bình Dương.

Chỉ đạo Trung tâm Hoạt động thanh niên tỉnh Bình Dương hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.5) Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn quốc.

Đề nghị đơn vị hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.6) UBND thành phố Thuận An.

Chỉ đạo Trung tâm Y tế thành phố Thuận An hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.7) UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa thể thao thành phố Thủ Dầu Một hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, đã có ý kiến thẩm định của các sở, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.8) Sở Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị cấp huyện: Kiểm tra, rà soát việc áp dụng đơn giá vận chuyển rác thải của các đơn vị ngân sách cấp huyện, kịp thời xử lý và thu hồi số kinh phí đã thanh toán không đúng quy định tại Quyết định số

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12716/STC-QLCS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Về công tác quản lý, sử dụng tài sản
công tại các cơ quan, đơn vị

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính thông tin đến các cơ quan, đơn vị một số nội dung cơ bản như sau:

A. Về các quy định pháp luật hiện hành

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 13/2026/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Thời gian qua, Sở Tài chính đã nhận được nhiều ý kiến kiến nghị liên quan đến thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị; thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất;...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính cung cấp một số thông tin liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Thẩm quyền quyết định công tác quản lý, sử dụng tài sản công

1. Giao tài sản bằng hiện vật

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Giao tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) cho cơ quan, đơn vị mình.

- Giao tài sản (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) cho cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Khoán kinh phí sử dụng tài sản công

(1) Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Khoán kinh phí sử dụng tài sản công đối với các tài sản khác (trừ xe ô tô, nhà ở công vụ, máy móc thiết bị) tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Khai thác tài sản công

3.1 Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và của cơ quan, đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền...).

- Khai thác tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích cơ quan, đơn vị được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị.

(2) Riêng tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Trường hợp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tài sản: cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định.

- Trường hợp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị mình.

+ Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị trực thuộc.

3.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

Đơn vị quyết định việc khai thác tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

4. Thu hồi tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của cơ quan, đơn vị mình.

- Thu hồi tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Điều chuyển tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Điều chuyển tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị mình và của cơ quan, đơn vị trực thuộc sang cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Điều chuyển tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc (điều chuyển trong nội bộ).

6. Bán tài sản công là tài sản cố định ¹

6.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công là xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại cơ quan mình.

¹ Hình thức bán không được áp dụng đối với tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất, trừ đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các trường hợp được bán theo quy định của luật khác (Điểm b Khoản 3 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15)

- Bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

6.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

* Tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công là xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

* Tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán:

Đơn vị quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình.

6.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

7. Thanh lý tài sản công là tài sản cố định ²

7.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

² Trường hợp phải phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (tài sản phải phá dỡ, hủy bỏ thể hiện trên bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công hoặc trên hồ sơ dự án hoặc trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc trên quyết định phê duyệt dự án) hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì cơ quan có tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

- Thanh lý tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

7.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

* Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

* Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán:

Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình.

7.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

8. Tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

8.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Tiêu hủy tài sản công (trừ trụ sở làm việc và xe ô tô) tại cơ quan mình.

- Tiêu hủy tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

8.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

8.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

9. Xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

9.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu bị mất, bị hủy hoại.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Xử lý trong trường hợp tài sản công (trừ trụ sở làm việc và xe ô tô) tại cơ quan mình bị mất, bị hủy hoại.

- Xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc bị mất, bị hủy hoại.

9.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố bị mất, bị hủy hoại.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình bị mất, bị hủy hoại.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc bị mất, bị hủy hoại.

9.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình bị mất, bị hủy hoại theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

10. Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan, đơn vị mình.

- Phê duyệt phương án xử lý tài sản (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

11. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc sử dụng tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của đơn vị mình để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Sử dụng tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

12. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

II. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương³

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là nhà, đất do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, đất do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

³ Trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này)

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

III. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất

Căn cứ quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ,

Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23/4/2025 và Công văn số 286/UBND-KT ngày 15/01/2026 triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất.

Ngoài các nội dung liên quan đến công tác quản lý, xử lý tài sản công nêu trên, đề nghị cơ quan, đơn vị nghiên cứu các quy định pháp luật nêu tại Phần A và quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện, đảm bảo theo quy định.

Sở Tài chính triển khai nội dung nêu trên đến các cơ quan, đơn vị để phối hợp, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP “để b/c”;
- UBMTTQTP;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.đtha (01).

